

Báo cáo thường niên năm 2020 HHN

Phụ lục IV - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108 /BCTN-VTHH(HHN)

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2021.

BÁO CÁO
Thường niên năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105729
- Vốn điều lệ: 14.400.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243 864 2881
- Số fax/Fax: 0243. 864 2881
- Website: <http://www.vantaihanoi.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): HHN
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Ngày tháng	Sự kiện tiêu biểu
16/05/1966	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội được thành lập với tên gọi Công ty Vận tải Hàng hóa Hà Nội trực thuộc Sở giao thông Vận tải Hà Nội. Tiền thân Công ty Vận tải Hàng hóa Hà Nội là hai đơn vị: Xí nghiệp công tư hợp doanh ô tô số 2 và Xí nghiệp công tư hợp doanh ô tô số 3
07/09/1996	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội có quyết định số 2492/QĐ-UB đổi tên Công ty thành Công ty Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội
16/06/1999	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội có Quyết định 2480/QĐ-UB về việc chuyển Công ty Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội thành Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội.

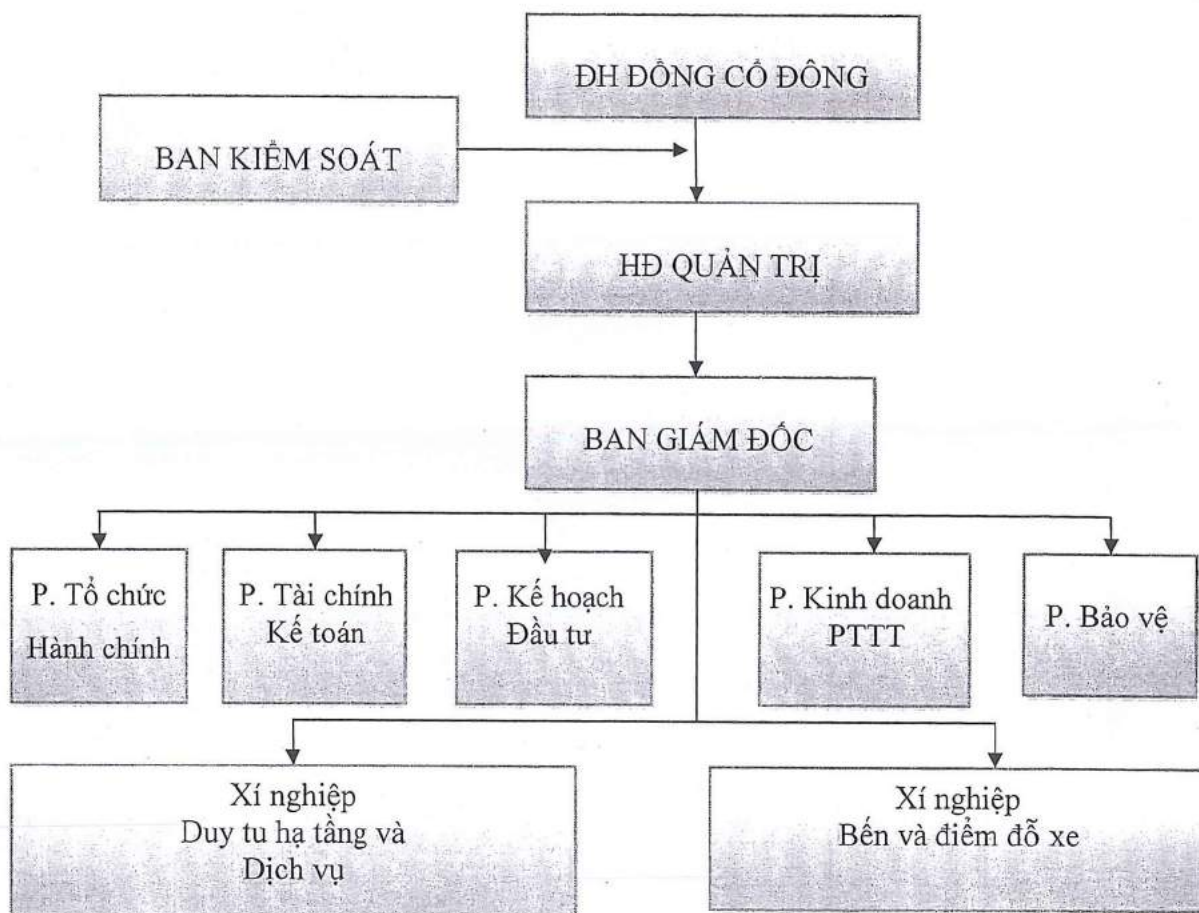
Từ tháng 05/2004 đến Nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội trở thành thành viên của Tổng Công ty Vận tải Hà Nội hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
--------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: Chủ yếu là dịch vụ kho tàng, bãi trông giữ các phương tiện vận tải.
- Địa bàn kinh doanh: Trụ sở và địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Số 27/785 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. *Định hướng phát triển:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tiếp tục giữ vững ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện thị trường có nhiều khó khăn và biến động, đảm bảo đời sống, việc làm cho đội ngũ người lao động trong Công ty.

+ Đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự tại Công ty, an toàn lao động, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và giữ gìn vệ sinh môi trường.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên nghiệp hóa.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Định hướng chiến lược phát triển trung hạn (năm 2021 - 2025): Bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động; duy trì và giữ vững sự ổn định, không ngừng nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu, phát triển những lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp với nhu cầu thị trường, cơ sở vật chất hiện có và nguồn lực của Công ty.

+ Định hướng chiến lược dài hạn (năm 2026 - 2030): Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển trung hạn. Tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, quản trị, điều hành. Phát triển và định vị được thương hiệu trên thị trường trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Tuân thủ đầy đủ các Luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty.

+ Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

+ Ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty.

5. Các rủi ro:

a) Rủi ro về kinh tế:

➤ Rủi ro về tốc độ tăng trưởng và lạm phát

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91% so với năm 2019. Mức tăng trưởng năm nay tuy là mức tăng trưởng thấp nhất trong mười năm trở lại đây, tuy nhiên trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, cơ quan thống kê đánh giá là thành công lớn và thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất thế giới, khẳng định tính kịp thời hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Trong mức tăng chung của toàn bộ nền kinh tế; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68% chiếm tỷ trọng 13,5% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98% chiếm tỷ trọng 53% GDP; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, chiếm tỷ trọng 33,5% GDP. Ngoài ra chỉ số CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019; lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

➤ Rủi ro về lãi suất, nguồn vốn

Tình hình lãi suất chủ yếu có xu hướng giảm trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid - 19. Về cơ bản, kỳ hạn dưới 6 tháng phổ biến ở mức 3 - 4%/năm; kỳ hạn 6 - 12 tháng phổ biến từ 4-6,8%/năm; kỳ hạn trên 12 tháng khoảng từ 5,8-7%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến khoảng 4 - 7%/năm, trung và dài hạn từ 7 - 8%/năm.

b) Rủi ro về luật pháp:

- Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật đất đai... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra sau khi chuyển đổi, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của các doanh nghiệp.

- Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

c) Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro trên, các rủi ro thiên tai, đặc biệt như dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến thiên tai, dịch bệnh để có kế hoạch giảm thiểu những ảnh hưởng, điều hành sản xuất kinh doanh một cách tối ưu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 nên Công ty đã phải điều chỉnh kế hoạch năm 2020 cho phù hợp với tình hình thực tế, cộng với sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty, sự đoàn kết, quyết tâm của người lao động nên doanh thu năm 2020 của Công ty thực hiện được trên 28,2 tỷ đồng đạt 110,3% kế hoạch. Trong đó:

- Lĩnh vực cho thuê kho, ki ốt, văn phòng: thực hiện được 25,9 tỷ đồng đạt 110,3% kế hoạch do Công ty đã tập trung cải tạo sửa chữa kho và ki ốt để nâng cao chất lượng phục vụ, kịp thời giải quyết các đề xuất, kiến nghị của khách hàng. Đồng thời Công ty cũng tăng cường công tác khảo sát điều tra thị trường để đề ra chính sách giá cho thuê kho, ki ốt phù hợp trong từng giai đoạn để giữ chân khách hàng cũ và tìm kiếm khách hàng mới.

- Lĩnh vực kinh doanh thông giữ phương tiện: thực hiện được 2,2 tỷ đồng đạt 99% kế hoạch, nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh và lĩnh vực vận tải đường bộ trong năm 2020 chịu sự cạnh tranh lớn của các lĩnh vực vận tải khác.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: thực hiện được 346,6 triệu đồng vượt kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc Công ty đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trong việc thực hiện các giải pháp đó là:

+ Công ty đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của các cấp trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19, triển khai quyết liệt nhiều giải pháp ứng phó kịp thời với từng diễn biến của dịch bệnh, chuẩn bị đầy đủ các trang bị trong công tác phòng chống dịch. Công ty cũng đã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý nên đã giữ vững được ổn định trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn về mọi mặt cho người lao động.

+ Giữ vững doanh thu: Linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ chân khách hàng.

+ Sắp xếp, bố trí hợp lý lao động phù hợp với từng giai đoạn, diễn biến của dịch bệnh, hạn chế việc tuyển dụng lao động thay thế các vị trí nghỉ chế độ.

+ Lập kế hoạch và triển khai tiết giảm tối đa chi phí như vật rẻ mau hỏng, văn phòng phẩm, điện, nước...

Kết quả: Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn những sau khi triển khai hàng loạt các biện pháp, giải pháp trên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà Nước và đảm bảo đời sống cho người lao động, an toàn về mọi mặt.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí lãnh đạo
1.	Nguyễn Anh Tuấn	01/11/1975	Thạc sỹ quản lý kinh tế	Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty - Đại diện theo pháp luật của Công ty
2.	Đình Quang Tùng	11/11/1977	Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế	Phó Giám đốc Công ty
3.	Dương Bảo Kiên	19/06/1965	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng	Kế toán trưởng Công ty

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động có tên trong danh sách của Công ty Cổ Phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội đến thời điểm 31/12/2020 là 86 người.

Cơ cấu nhân sự được tổng hợp như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
Trình độ Đại học và trên Đại học	33	38.4%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	10	11.6%
Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	20	23.3%
Công nhân PT và LĐ khác	23	26.7%
TỔNG CỘNG	86	100%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
 b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	25.736.991.833	27.311.711.575	6,12
Doanh thu thuần	29.150.833.027	28.224.482.843	-3,18
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	157.141.321	506.428.728	222,28
Lợi nhuận khác	(36.597.169)	(159.763.394)	336,55
Lợi nhuận trước thuế	120.544.152	346.665.334	187,58
Lợi nhuận sau thuế	65.835.888	69.484.562	5,54
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	1.68	1.80	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.61	1.74	

+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0.26 0.36	0.30 0.44	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1.13	1.03	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.23 0.35 0.26 0.23	0.25 0.37 0.25 0.25	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tính đến 31/12/2020, tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội là 1.440.000 CP.

Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 1.300.420 CP.
- Số cổ phần ưu đãi, hạn chế chuyển nhượng: 139.580 CP.

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết.	1.258.560	87.40%	0	0

Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	78.000	5.42%	0	0
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	103.440	7.18%	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2020 Công ty không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

+ Kết quả các chỉ tiêu quan trắc môi trường không khí hằng năm của Công ty đều nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

+ Phổ biến, tuyên truyền đến tất cả người lao động và khách hàng nâng cao nhận thức về việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính;

+ Thu gom rác thải, đảm bảo vệ sinh hàng ngày;

+ Tiết kiệm văn phòng phẩm như: giấy, mực in và các đồ dùng khác;

+ Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện;

+ Trồng thêm cây xanh để giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Lượng tiêu thụ điện của Công ty trong năm 2020 là 384.600 Kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Công ty đã thực hiện tiết kiệm điện bằng những giải pháp như: Phổ biến, tuyên truyền đến tất cả người lao động và khách hàng về việc tiết kiệm điện; sử dụng bóng đèn Led; sử dụng điều hòa một cách hợp lý trong mùa nắng nóng; khi hết giờ làm việc, tắt toàn bộ bóng đèn cũng như các hệ thống điện khác.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty sử dụng nguồn nước sạch tập trung do Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Hoàng Mai cung cấp. Lưu lượng nước sử dụng cho các hoạt động kinh doanh trung bình 20m³/ngày.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động. Năm 2020 lao động sử dụng trung bình là 90 người và mức lương bình quân: 6.875.000/lđ/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, điều kiện làm việc được cải thiện đảm bảo sức khỏe cho người lao động như: Chế độ ăn giữa ca, khám sức khỏe định kỳ, chế độ cho lao động nữ, quà cho người lao động vào các dịp Lễ tết, Ngày thành lập Công ty 16/5, Ngày quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày quốc phòng toàn dân 22/12... Dù trong năm 2020 ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nhưng Công ty vẫn cố gắng tổ chức các hoạt động quan tâm, động viên thăm hỏi các gia đình cán bộ công nhân lao động gặp nhiều khó khăn, các gia đình cán bộ hưu trí, gia đình chính sách... với tổng số tiền chi cho các hoạt động này là: 160 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Hàng năm Công ty tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, PCCC, ANQP... nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, bổ sung kiến thức cho lực lượng bảo vệ... Trung bình 16 giờ/lđ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. (Không có)

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty luôn chú trọng đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, hoạt động kinh doanh không gây ảnh hưởng đến những khu dân cư xung quanh, đảm

bảo an toàn về mọi mặt như: An ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, môi trường, phòng chống dịch bệnh...

Trong năm 2020, Công ty đã kịp thời xây dựng lại đoạn tường rào có dấu hiệu bị nghiêng, có nguy cơ gây mất an toàn cho cư dân xung quanh.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên tình hình kinh tế trong nước gặp rất nhiều khó khăn, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tuy tăng 2,91% so với năm 2019 nhưng thấp nhất trong mười năm trở lại đây. Điều này đã tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty vốn phụ thuộc vào thị trường luân chuyển tiêu thụ hàng hóa và thị trường kinh doanh đa ngành của khách hàng thuê kho.

- Chi phí của doanh nghiệp đều tăng do có sự thay đổi chế độ chính sách của Nhà nước như: Tiền thuê đất, BHXH, BHYT, BHTN,...và thực hiện Luật Môi trường, Luật phòng cháy chữa cháy.

- Nguồn tài chính của Công ty còn hạn hẹp trong khi việc vay hoặc huy động vốn từ các nguồn khác để triển khai các hạng mục cải tạo và duy tu cơ sở vật chất kỹ thuật gặp rất nhiều khó khăn vì cơ sở hạ tầng của Công ty đầu tư đã lâu, xuống cấp.

- Tình hình trật tự trị an, an toàn cho cơ sở bên bãi vẫn diễn biến phức tạp. Nguy cơ mất an toàn, cháy nổ rất lớn và đặc biệt đối với công tác quản lý nhà kho, ki ốt, trông giữ phương tiện. Đặc biệt là diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn trên, Công ty đã có những giải pháp, biện pháp quyết liệt trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn về mọi mặt; linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thực tế; tiết giảm tối đa các chi phí nên Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà Nước và đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	% tăng trưởng
Doanh thu hoạt động kinh doanh	29.150.833.027	28.224.482.843	-3,2%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	120.544.152	346.665.334	187,6%

Lợi nhuận sau thuế (đồng)	65.835.888	69.484.562	5,5%
---------------------------	------------	------------	------

* Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Với những biến động của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước trước ảnh hưởng của dịch Covid – 19. Công ty đã hết sức chủ động đưa ra hàng loạt giải pháp mang tính kịp thời và linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành mục tiêu “kép”: Vừa chống dịch, đảm bảo an toàn về mọi mặt, vừa hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, đảm bảo được việc làm và đời sống cho người lao động. Đây là những tiến bộ và tiền đề cho hoạt động sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

Trong năm công ty không huy động vốn. Do dịch Covid – 19 và nhiều khách hàng thuê kho không tiếp tục thuê nhưng Công ty đã hết sức chủ động đưa ra hàng loạt giải pháp mang tính kịp thời và linh hoạt nên chỉ tiêu doanh thu bị ảnh hưởng tương đối nhỏ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động; duy trì và giữ vững sự ổn định, không ngừng nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu, phát triển những lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp với nhu cầu thị trường, cơ sở vật chất hiện có và nguồn lực của Công ty.

- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, quản trị, điều hành. Phát triển và định vị được thương hiệu trên thị trường trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần).

Về Ý kiến kiểm toán ngoại trừ (nội dung tại trang 5 – Báo cáo tài chính HHN), Công ty chúng tôi xin giải trình như sau:

1. Về khoản phải thu Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định:

- Công ty đã tiến hành khởi kiện ra Tòa án Nhân dân Quận Hai Bà Trưng và Tòa án Nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã có Bản án số: 17/2020/KDTM-ST ngày 29/8/2020 về việc: Tr/c hợp đồng thuê kho.

- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng đã có Quyết định số: 324/QĐ-CCTHADS ngày 24/11/2020 thi hành án theo yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định.

- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai đã có Quyết định số: 14.KTTĐ/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2021 thi hành án theo yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định.

- Hiện nay Công ty đang tiếp tục phối hợp với các bên có liên quan để triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về khoản nợ phải trả với Công ty CP Công nghiệp Việt Nam theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09 ngày 23 tháng 02 năm 2002 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01 tháng 3 năm 2014 về việc góp vốn nâng cấp, cải tạo kho xưởng:

Thời gian vừa qua do biến động thị trường, khách hàng biến động, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và việc điều chỉnh thuế đất theo chu kỳ quy định của Nhà nước và một số yếu tố khác nên ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của việc hợp tác kinh doanh. Do vậy để đảm bảo quyền, trách nhiệm theo đúng quy định pháp luật và lợi ích nên hai bên đang thương thảo hoàn thiện các nguyên tắc chung trong hoạt động liên doanh. Hiện nay, hai Công ty đang tiến hành thương thảo phụ lục hợp đồng. Căn cứ Phụ lục hợp đồng hai bên sẽ có kết quả phân chia chính thức giữa hai Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).

Công ty luôn đề cao ý thức về bảo vệ môi trường, tuyên truyền CB-CNV và khách hàng thực hiện các biện pháp tiết kiệm tiêu thụ nước, tiêu thụ điện, giảm thiểu khí thải nhà kính như: thường xuyên theo dõi, đánh giá mức tiêu thụ điện, nước để điều chỉnh phù hợp với thực tế SXKD; sửa chữa, cải tạo hệ thống điện, nước đảm bảo vận hành tốt, giảm thiểu thất thoát, không để xảy ra sự cố; đầu tư thay thế các trang thiết bị tiêu thụ điện, nước tiết kiệm; vận động khách hàng thuê kho không sử dụng bóng đèn sợi đốt (đảm bảo an toàn PCCC, tiết kiệm năng lượng), vận động khách hàng thuê kiot không đun than tổ ong giảm thiểu phát thải nhà kính...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Pháp luật lao động, An toàn VSLĐ, đóng nộp BHXH, quy chế dân chủ cơ sở, Thỏa ước lao động tập thể...;

- Tạo điều kiện để tổ chức Công đoàn, Ban Nữ công, Đoàn thanh niên hoạt động hiệu quả, có chiều sâu (hàng năm được các cấp ghi nhận, khen thưởng nhiều tập thể, cá nhân);

- Quan tâm lắng nghe ý kiến Người lao động và tổ chức Công đoàn, qua đó điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội quy, quy chế có liên quan, thỏa ước lao động tập thể đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Người lao động;

- Người lao động có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình chính sách được thăm hỏi, động viên, tặng quà trong các dịp lễ, tết, khi gặp rủi ro...

- Trang bị đầy đủ, kịp thời phương tiện bảo hộ cho người lao động và vật tư, thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch Covid19.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty luôn tuân thủ các quy định về ANTT, PCCC, phòng chống dịch bệnh của địa phương nơi có địa bàn SXKD, chủ động phòng ngừa không để xảy ra các nguy cơ mất an toàn cho cộng đồng hoặc tiếng ồn, khói bụi làm ảnh hưởng đến dân cư;
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ mật thiết với các hộ dân, tổ dân phố xung quanh địa bàn SXKD. Các ý kiến phản ánh, đóng góp được Công ty quan tâm giải quyết kịp thời, hợp tình hợp lý. Năm 2020, sau khi có ý kiến phản ánh về tường rào nghiêng, nguy hiểm Công ty đã đầu tư xây mới 80m tường rào kiên cố, tạo điều kiện cho 02 hộ dân mượn mặt bằng đưa xe máy bom bê tông đổ mái khi xây dựng...
- Tích cực tham gia các phong trào của địa phương như: ủng hộ xây tượng đài Liệt sỹ Phường Thịnh Liệt, mua vé ủng hộ chương trình ca nhạc từ thiện của Hội Cựu TNXP, hội Người khiếm thị...; phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT các phường Thịnh Liệt, Chương Dương, Bạch Đằng, Phạm Đình Hổ; cử lực lượng tham gia diễn tập chữa cháy Phường Giáp Bát (địa bàn giáp ranh)....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Dịch bệnh Covid – 19 và chi phí thuê đất tăng cao nhưng Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội đã hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, bảo toàn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

Công ty luôn quan tâm, đảm bảo đời sống và các chế độ chính sách cho người lao động.

Công ty đã đảm bảo an toàn về mọi mặt như: An ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất, kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, các quy định của pháp luật;

- Giám đốc thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Báo cáo hàng quý được Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc và thường xuyên tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai giao kế hoạch công việc.

- Ban Giám đốc nhận thức rõ những khó khăn, thách thức và thuận lợi của Công ty nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh dịch vụ, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt vai trò kiểm soát ngay từ Ban điều hành và công tác quản lý cấp trung.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định về chế độ đối với người lao động Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục giữ vững ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh ảnh hưởng, hệ lụy kéo dài của Dịch Covid – 19 và tiền thuê đất tăng cao; điều kiện thị trường, môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn, duy trì và phát triển thị phần, đảm bảo đời sống, việc làm cho đội ngũ cán bộ công nhân lao động toàn Công ty.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ theo hướng chuyên nghiệp hóa, tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ quản lý, thị trường.

- Tăng cường quản trị thương hiệu, và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.

- Nghiên cứu phát triển ngành nghề kinh doanh thương mại, dịch vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng tỷ lệ cổ tức hàng năm và đóng góp ngân sách Nhà nước.

- Đảm bảo công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và giữ gìn vệ sinh môi trường.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu HHN sở hữu tại 31/12/2020	Tỉ lệ (%)
1.	Bùi Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	260.000 CP (Đại diện vốn Tổng Cty VT HN)	18,06%
2.	Phạm Hải Đăng	Phó Chủ tịch HĐQT	26.000 CP (Đại diện vốn Công ty CPCNVN)	1,81%
3.	Mai Văn Thanh	Thành viên HĐQT	360.000 CP (Đại diện vốn Công ty Ciri)	25%
4.	Vũ Hữu Tuyền	Thành viên HĐQT	210.000 CP (Đại diện vốn Tổng Cty VT HN)	14,58%

5.	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật Công ty.	210.000 CP (Đại diện vốn Tổng Cty VT HN)	14,58%
----	-----------------	---------------------------------------------------------------------	------------------------------------------	--------

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội.

STT	Số Nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1.	51/NQ-HĐQT	28/2/2020	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2020
2.	86/NQ-HĐQT	31/3/2020	Hoãn tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2020
3.	151/NQ-HĐQT	12/5/2020	Tiếp tục tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2020
4.	177/NQ-HĐQT	03/6/2020	Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty
5.	180/NQ-HĐQT	04/6/2020	Thông qua Chương trình tổ chức Đại hội cổ đông 2020
6.	207/NQ-HĐQT	20/6/2020	Bầu Chủ tịch , Phó Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Ban điều hành Công ty
7.	210/QĐ-HĐQT	20/6/2020	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty
8.	211/QĐ-HĐQT	20/6/2020	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
9.	212/QĐ-HĐQT	20/6/2020	Bổ nhiệm Kế toán trưởng
10.	282/NQ-HĐQT	20/8/2020	Điều chỉnh Dự án cải tạo hệ thống PCCC tại 27/785 Trương Định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu HHN sở hữu tại 31/12/2020	Tỉ lệ (%)
-----	---------------------	---------------------	---------------------------------------	-----------

1.	Lê Quỳnh Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	7.420 CP (Đại diện vốn Tổng Cty VT HN)	0,52%
2.	Phan Bá Triều	Thành viên Ban kiểm soát	23.560 CP (Đại diện vốn Công ty Ciri)	1,63%
3.	Nguyễn Đức Duy	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát.

Số lượng cuộc họp	Ngày	Nội dung
1.	08/06/2020	BKS đã họp để xem xét thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; cho ý kiến về dự thảo Báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2020 – 2025 đồng thời cho ý kiến về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán để cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2020
2.	06/10/2020	Trưởng ban kiểm soát thông báo về chương trình kiểm soát các hoạt động của Công ty và HĐQT năm 2020. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban kiểm soát để phục vụ công tác lập báo cáo Ban kiểm soát năm 2020

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát có lương quản lý theo quy định của Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị:

+ HĐQT Công ty gồm 05 người với 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 Thành viên.

+ Thành viên HĐQT hoạt động theo chế độ không chuyên trách 04.

+ Thành viên HĐQT hoạt động theo chế độ chuyên trách 01.

+ Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2020: 72.000.000 đồng. Trong đó mỗi thành viên HĐQT hưởng mức thù lao 1.500.000đ/tháng. Riêng ông Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty làm việc theo chế độ chuyên trách không được hưởng thù lao HĐQT.

- Thù lao, chi phí của Ban Kiểm soát:

+ BKS Công ty gồm 03 người với 01 Trưởng Ban, và 02 Ủy viên.

+ Thành viên BKS hoạt động theo chế độ bán chuyên trách, mọi chi phí hoạt động của BKS được lấy từ nguồn thù lao của BKS theo đúng quy định.

Tổng mức thù lao, tiền thưởng của BKS năm 2020: 36.000.000 đồng, trong đó thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát là 18.000.000 đồng.

- Thù lao, chi phí của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty gồm 02 người với 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc làm việc theo chế độ chuyên trách, được hưởng các chi phí về liên lạc thông tin, Giám đốc Công ty được hưởng chi phí đi lại.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Đối với HĐQT:

+ HĐQT Công ty gồm 05 thành viên. Trong năm 2020 BKS tham dự 100% các cuộc họp của HĐQT. Qua giám sát, BKS đánh giá HĐQT tổ chức triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được HĐQT chuẩn bị chu đáo và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị.

+ Các phiên họp của Hội đồng quản trị có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

- Đối với Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Cụ thể:

- Đã tổ chức thực hiện các nội dung yêu cầu đối với công ty đại chúng.

- Đã nghiên cứu và áp dụng các biện pháp cải tiến trong quản trị doanh nghiệp và quản lý vật tư, trang thiết bị.

- Đã triển khai các giải pháp để đưa Công ty vượt qua khó khăn, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh vẫn duy trì đảm bảo lợi nhuận.

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính theo đúng quy định.

- Các số liệu trên sổ sách kế toán chi tiết (sổ cái tài khoản) khớp với sổ kế toán tổng hợp (bảng cân đối kế toán).

- Cuối mỗi tháng, số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng trên sổ sách kế toán của Công ty khớp với số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty trên sổ phụ ngân hàng.

- Công ty đã mở sổ kế toán và sổ quỹ theo đúng quy định hiện hành. Việc ghi chép, cập nhật các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ, báo có của ngân hàng được thực hiện được kịp thời, chính xác hàng ngày.

- Việc thu chi tiền mặt và tiền gửi chấp hành đúng quy định.

- Công ty đã mở sổ chi tiết tài sản, báo cáo tăng giảm tài sản cố định (TSCĐ), phản ánh toàn bộ TSCĐ hiện có làm cơ sở trích khấu hao TSCĐ.

- Công ty thực hiện mua sắm TSCĐ theo đúng số lượng, đúng mục đích sử dụng và đảm bảo định mức quy định của HĐQT Công ty.

- Công ty thực hiện nghiêm túc việc thuê đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính hàng năm đúng quy định đối với Công ty đại chúng.

- Các chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo và từng bước được cải thiện, nâng cao.

- Người lao động được Công ty đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc; được trả tiền lương, tiền công cơ bản đúng thời hạn.

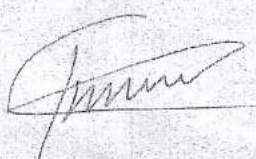

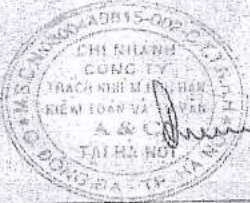
Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác mà Công ty đã vượt qua được khó khăn mùa dịch COVID đạt kết quả sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và quyền lợi chính đáng của người lao động.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2018-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước - Công ty Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội theo Quyết định số 2480/QĐ-UB ngày 16 tháng 6 năm 1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103000140, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 16 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh. Trong đó, đăng ký thay đổi lần thứ 16 là ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 6423 611
- Fax : 0243 8642 881

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cho thuê bến, bãi, kho xưởng, quày quán,...

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Hồng Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Hải Đăng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Quốc Phong	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Mai Văn Thanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 06 năm 2020
Ông Vũ Hữu Tuyển	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Bà Lê Thúy Hạnh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Quỳnh Trang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Bà Phạm Minh Tú	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Phan Bá Triều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Đức Duy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Đỗ Văn Thi	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 06 năm 2020
Ông Đinh Quang Tùng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 06 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Anh Tuấn

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0145/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2021, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh khoản phải thu Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định, số tiền 1.818.531.800 VND. Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khách hàng này theo thời gian quá hạn thanh toán, số tiền 1.079.866.820 VND (xem Thuyết minh V.6). Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định đã bị Công ty khởi kiện và có kết luận chính thức của Tòa án (xem thuyết minh VII.4), đồng thời, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng đã có Quyết định số 324 ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc tổ chức thi hành án đối với Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, việc thi hành án chưa

hoàn thành, do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đánh giá giá trị có thể thu hồi của khoản nợ này và số dự phòng cần trích lập bổ sung/ hoặc hoàn nhập (nếu có).

Công ty đang theo dõi khoản nợ phải trả Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09 ngày 23 tháng 02 năm 2002 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01 năm 3 năm 2014 về việc góp vốn nâng cấp, cải tạo kho xưởng trên diện tích 10.000 m² tại 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để kinh doanh, thời gian hợp tác kinh doanh đến ngày 22 tháng 02 năm 2019 (xem *Thuyết minh V.17*). Các bên chưa thực hiện ký lại Phụ lục hợp đồng về việc kéo dài thời gian hợp tác kinh doanh đến năm 2020. Từ năm 2017 đến nay, Công ty tạm phân chia kết quả hợp tác kinh doanh theo tỷ lệ: Công ty hưởng 8/15, Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam hưởng 7/15. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, hai bên chưa có kết quả làm việc chính thức về kết quả phân chia hợp đồng hợp tác kinh doanh và chưa đối chiếu, xác nhận công nợ liên quan đến hợp đồng này. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để đưa ý kiến về số nợ phải trả Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số tiền 2.440.620.692 VND (số đầu năm: 2.382.485.986 VND).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2018-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.884.529.257	11.354.413.262
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.225.587.058	6.716.751.073
1. Tiền	111		3.425.587.058	2.416.751.073
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.800.000.000	4.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.565.036.121	531.480.496
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.565.036.121	531.480.496
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.673.880.064	3.647.548.696
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.679.211.258	2.718.142.519
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	705.019.911	409.474.711
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.560.489.335	1.253.895.226
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.270.840.440)	(733.963.760)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		420.026.014	458.632.997
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	141.148.170	29.654.003
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.039.583
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		278.877.844	424.939.411
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.427.182.318	14.382.578.571
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.465.061.613	5.717.146.099
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.465.061.613	5.704.195.043
<i>Nguyên giá</i>	222		31.729.602.492	31.429.864.947
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(27.264.540.879)	(25.725.669.904)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	12.951.056
<i>Nguyên giá</i>	228		569.841.218	569.841.218
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(569.841.218)	(556.890.162)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	7.457.422.431	7.851.452.427
<i>Nguyên giá</i>	231		8.668.659.843	8.668.659.843
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(1.211.237.412)	(817.207.416)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	-	183.245.200
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	183.245.200
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		200.000.000	200.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	200.000.000	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		304.698.274	430.734.845
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	304.698.274	430.734.845
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		27.311.711.575	25.736.991.833

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		8.285.566.335	6.767.163.977
I. Nợ ngắn hạn	310		8.285.566.335	6.767.163.977
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	439.318.297	361.997.825
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	258.886.119	859.014.476
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	557.490.783	437.314.772
4. Phải trả người lao động	314		523.108.200	335.873.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	314.082.364	314.082.364
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	1.401.042.853	183.199.921
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	4.767.434.992	4.206.436.680
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	24.202.727	69.244.639
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		19.026.145.240	18.969.827.856
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	19.026.145.240	18.969.827.856
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		14.400.000.000	14.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.400.000.000	14.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.725.213.344	2.715.337.961
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.900.931.896	1.854.489.895
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.831.447.334	1.854.489.895
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		69.484.562	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		27.311.711.575	25.736.991.833

Người lập biểu

Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng

Dương Bảo Kiên

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	28.224.482.843	29.150.833.027
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		28.224.482.843	29.150.833.027
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	21.751.633.192	22.010.172.361
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.472.849.651	7.140.660.666
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	352.556.738	284.530.269
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	6.318.977.661	7.268.049.614
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		506.428.728	157.141.321
11. Thu nhập khác	31		3.340	44.400.000
12. Chi phí khác	32	VI.5	159.766.734	80.997.169
13. Lợi nhuận khác	40		(159.763.394)	(36.597.169)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		346.665.334	120.544.152
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	277.180.772	54.708.264
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		69.484.562	65.835.888
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	39	37
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	39	37

Người lập biểu

Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng

Dương Bảo Kiên

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		346.665.334	120.544.152
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.945.852.027	2.278.215.211
- Các khoản dự phòng	03		536.876.680	619.607.740
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(352.556.738)	(275.894.679)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.476.837.303	2.742.472.424
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.460.935.285)	(239.108.695)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.567.834.702	(613.245.194)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		14.542.404	(243.815.419)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(189.420.204)	(266.579.484)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(58.209.090)	(34.036.727)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.350.649.830	1.345.686.905
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(116.492.345)	(183.245.200)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.500.000.000)	(531.480.496)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.500.000.000	1.100.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		366.829.500	227.443.894
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(749.662.845)	612.718.198

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(92.151.000)	(231.801.250)	(92.151.000)	(231.801.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(92.151.000)	(231.801.250)	(92.151.000)	(231.801.250)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	1.508.835.985	1.726.603.853	1.508.835.985	1.726.603.853
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.716.751.073	4.990.147.220	6.716.751.073
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	8.225.587.058	6.716.751.073	8.225.587.058

Người lập biểu

Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng

Dương Bảo Kiên

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Cho thuê bến bãi, kho xưởng, quầy quán...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 87 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 100 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa. Chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 15
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (15 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà	22

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	271.733.609	467.318.856
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.153.853.449	1.949.432.217
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	4.800.000.000	4.300.000.000
Cộng	8.225.587.058	6.716.751.073

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau đây có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	1.565.036.121	531.480.496
Tiền gửi có kỳ hạn	1.565.036.121	531.480.496
Dài hạn	200.000.000	200.000.000
Trái phiếu ^(*)	200.000.000	200.000.000
Cộng	1.765.036.121	731.480.496

(*) Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành với kỳ hạn là 10 năm từ 14/11/2017 đến 14/11/2027, lãi suất thả nổi và được xác định bằng lãi suất tham chiếu +1,2%, được trả lãi 1 lần/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định	1.818.531.800	1.818.531.800
Công ty TNHH Hoàng Tân Hòa	215.990.323	278.700.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Toàn Thắng	384.426.000	128.138.660
Các khách hàng khác	1.260.263.135	492.772.059
Cộng	3.679.211.258	2.718.142.519

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Đất Việt	263.000.000	263.000.000
Công ty Luật TNHH VINAWIN	200.000.000	100.000.000
Các nhà cung cấp khác	242.019.911	46.474.711
Cộng	705.019.911	409.474.711

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	1.374.986.000	-	1.060.114.000	-
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng	32.146.502	-	46.419.264	-
Dự thu lãi trái phiếu	2.031.521	-	2.031.521	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	151.325.312	(92.936.728)	145.330.441	(92.936.728)
Cộng	1.560.489.335	(92.936.728)	1.253.895.226	(92.936.728)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đoàn xe khách	92.936.728	(92.936.728)	92.936.728	(92.936.728)
Công ty Cổ phần xây dựng Đông Đô	21.419.292	(21.419.292)	21.419.292	(21.419.292)
Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định	1.818.531.800	(1.079.866.820)	1.818.531.800	(619.607.740)
Công ty TNHH Vận tải Tuấn Thành	287.316.000	(76.617.600)		
Cộng	2.220.203.820	(1.270.840.440)	1.932.887.820	(733.963.760)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	733.963.760	114.356.020
Trích lập dự phòng	536.876.680	619.607.740
Số cuối năm	1.270.840.440	733.963.760

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm tài sản	29.654.003	29.654.003
Chi phí sửa chữa	111.494.167	-
Cộng	141.148.170	29.654.003

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	53.530.413	85.700.037
Chi phí sửa chữa	235.258.775	307.913.598
Chi phí giấy phép xả thải	15.909.086	37.121.210
Cộng	304.698.274	430.734.845

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.867.561.875	147.033.915	1.321.007.557	94.261.600	31.429.864.947
Đầu tư XDCB hoàn thành	299.737.545	-	-	-	299.737.545
Số cuối năm	30.167.299.420	147.033.915	1.321.007.557	94.261.600	31.729.602.492

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.917.011.500	110.688.460	1.321.007.557	94.261.600	15.442.969.117
Chờ thanh lý					

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	24.184.568.337	125.832.410	1.321.007.557	94.261.600	25.725.669.904
Khấu hao trong năm	1.531.601.879	7.269.096	-	-	1.538.870.975
Số cuối năm	25.716.170.216	133.101.506	1.321.007.557	94.261.600	27.264.540.879

Giá trị còn lại

Số đầu năm	5.682.993.538	21.201.505	-	-	5.704.195.043
Số cuối năm	4.451.129.204	13.932.409	-	-	4.465.061.613

*Trong đó:*Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý**9. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	569.841.218	(556.890.162)	12.951.056
Khấu hao trong năm	-	(12.951.056)	(12.951.056)
Số cuối năm	569.841.218	(569.841.218)	-

10. Bất động sản đầu tư

Là nhà cho thuê tại 23 Hàn Thuyên

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	8.668.659.843	(817.207.416)	7.851.452.427
Khấu hao trong năm	-	(394.029.996)	(394.029.996)
Số cuối năm	8.668.659.843	(1.211.237.412)	7.457.422.431

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	183.245.200	299.737.545	(299.737.545)	(183.245.200)	
Công trình cải tạo hệ thống PCCC	183.245.200	-	-	(183.245.200)	
Hạng mục Tường rào	-	299.737.545	(299.737.545)		
Cộng	183.245.200	299.737.545	(299.737.545)	(183.245.200)	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng Quảng Cáo Thương mại Tiến Thành	276.729.300	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Thăng Long	33.696.000	-
Công ty Bảo Hiểm BIDV Vĩnh Phúc	32.619.403	-
Các nhà cung cấp khác	96.273.594	361.997.825
Cộng	<u>439.318.297</u>	<u>361.997.825</u>

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Lâm Long	-	61.134.090
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thương mại Quốc Cường	8.365.000	93.689.000
Các khách hàng khác	250.521.119	704.191.386
Cộng	<u>258.886.119</u>	<u>859.014.476</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	423.759.774		2.892.778.772	(2.768.650.471)	547.888.075	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)		424.939.411	335.481.771	(189.420.204)	-	278.877.844
Thuế thu nhập cá nhân	13.554.998		16.881.695	(20.833.985)	9.602.708	-
Tiền thuê đất			12.239.774.932	(12.239.774.932)	-	-
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	<u>437.314.772</u>	<u>424.939.411</u>	<u>15.487.917.170</u>	<u>(15.221.679.592)</u>	<u>557.490.783</u>	<u>278.877.844</u>

(*) Trong đó:	Thuế TNDN Công ty phải nộp	:	277.180.772
	Thuế TNDN nộp hộ cho hoạt động hợp tác kinh doanh	:	58.300.999
	Cộng	:	335.481.771

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ nước sạch	5%
- Dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	346.665.334	120.544.152
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	280.195.866	152.997.169
- Các khoản điều chỉnh tăng	280.195.866	152.997.169
<i>Chi phí phạt hành chính</i>	<i>112.177.801</i>	<i>80.997.169</i>
<i>Thuế GTGT truy thu các năm trước</i>	<i>47.588.933</i>	-
<i>Chi phí khấu hao tương ứng phần nguyên giá TS 23 Hàn Thuyên không được trừ</i>	<i>48.429.132</i>	-
<i>Thù lao HĐQT không tham gia điều hành</i>	<i>72.000.000</i>	<i>72.000.000</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	<u>626.861.200</u>	<u>273.541.321</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	125.372.240	54.708.264
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	<i>(37.611.672)</i>	-
-Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	87.760.568	54.708.264
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	189.420.204	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	277.180.772	54.708.264

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

- (*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về việc giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Tiền thuê đất

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê (VND/năm)</u>
- Số 2 Lãng Yên, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	771.860.664
- Số 23 Hàn Thuyên, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	192.306.499
- Số 292 Bạch Đằng, Chương Dương Độ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	724.161.459
- Số 27/785 Trương Định, Q.Hoàng Mai, Hà Nội	10.551.446.310
Cộng	12.239.774.932

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí thuê làm hồ sơ về đất tại Trương Định phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Đất Việt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Doanh thu chưa thực hiện

Là tiền nhận trước về cho thuê kho bãi, quầy quán.

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>147.081.600</i>	<i>147.081.600</i>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Cổ tức, lợi nhuận phải trả	147.081.600	147.081.600
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>4.620.353.392</i>	<i>4.059.355.080</i>
Kinh phí công đoàn	29.835.000	19.471.287
Bảo hiểm xã hội	-	2.705.000
Phải trả Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam - tiền hợp tác kinh doanh	2.440.620.692	2.382.485.986
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	216.000.000	216.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	145.936.740	238.087.740
Phải trả tiền đặt cọc thuê kho	1.714.423.000	1.099.037.280
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	73.537.960	101.567.787
Cộng	4.767.434.992	4.206.436.680

(*) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09 ngày 23 tháng 02 năm 2002 giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội và Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam về việc góp vốn nâng cấp, cải tạo kho xưởng trên diện tích 10.000 m² tại 27/785 đường Trương Định, quận Hoàng Mai, Hà Nội để kinh doanh và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01 năm 3 năm 2014 về việc kéo dài thời gian hợp tác kinh doanh đến ngày 22 tháng 02 năm 2019 thì việc phân chia kết quả hợp tác kinh doanh thực hiện theo tỷ lệ: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội là: 8/15, Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam là: 7/15.

Trong năm 2020, Công ty đang tạm phân chia kết quả kinh doanh kho xưởng để tạm xác định doanh thu, giá vốn và tiền thuế nộp hộ cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam năm 2020 như sau:

Doanh thu phân chia	:	2.440.981.975
Giá vốn phân chia	:	2.024.546.270
Lợi nhuận phân chia	:	416.435.705
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ	:	58.300.999
Số tiền phải trả cho hoạt động hợp tác kinh doanh năm 2020	:	358.134.706

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(27.578.650)	6.583.589	(58.209.090)	(79.204.151)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	96.823.289	6.583.589		103.406.878
Cộng	69.244.639	13.167.178	(58.209.090)	24.202.727

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	14.400.000.000	2.637.876.937	2.042.943.797	19.080.820.734
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	65.835.888	65.835.888
Trích lập các quỹ	-	77.461.024	(129.101.707)	(51.640.683)
Trích quỹ Ban điều hành	-	-	(51.640.683)	(51.640.683)
Hạch toán bổ sung chia cổ tức các năm trước	-	-	(73.547.400)	(73.547.400)
Số dư cuối năm trước	14.400.000.000	2.715.337.961	1.854.489.895	18.969.827.856
Số dư đầu năm nay	14.400.000.000	2.715.337.961	1.854.489.895	18.969.827.856
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	69.484.562	69.484.562
Trích lập các quỹ	-	9.875.383	(16.458.972)	(6.583.589)
Trích quỹ Ban điều hành	-	-	(6.583.589)	(6.583.589)
Số dư cuối năm nay	14.400.000.000	2.725.213.344	1.900.931.896	19.026.145.240

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	7.354.200.000	7.354.200.000
Vốn góp của các cổ đông khác	7.045.800.000	7.045.800.000
Cộng	14.400.000.000	14.400.000.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.440.000	1.440.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	1.440.000	1.440.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.440.000	1.440.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 205.1/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 9.875.383
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.583.589
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	: 6.583.589

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê bến bãi, kho xưởng, quầy quán, điện, nước	28.224.482.843	29.150.833.027
Cộng	28.224.482.843	29.150.833.027

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê bến bãi, kho xưởng, quầy quán, điện, nước	21.758.212.530	22.010.172.361
Cộng	21.758.212.530	22.010.172.361

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	338.304.780	266.821.077
Lãi đầu tư trái phiếu	14.251.958	17.709.192
Cộng	352.556.738	284.530.269

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.556.507.053	3.545.409.500
Chi phí vật liệu quản lý	63.351.528	150.215.243
Chi phí đồ dùng văn phòng	150.306.350	137.623.909
Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.183.760	110.183.760
Thuế, phí và lệ phí	319.701.828	269.735.666
Dự phòng phải thu khó đòi	536.876.680	619.607.740
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.195.703	705.726.568
Các chi phí khác	1.529.854.759	1.729.547.228
Cộng	6.318.977.661	7.268.049.614

5. Chi phí khác

Là tiền phạt vi phạm hành chính, phạt thuế chậm nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Lãi trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69.484.562	65.835.888
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	(6.948.456)	(6.583.589)
<i>Trích quỹ Ban điều hành</i>	(6.948.456)	(6.583.589)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	55.587.650	52.668.710
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.440.000	1.440.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	39	37

Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban điều hành được tạm tính theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế năm nay. Tỷ lệ này được xác định theo mức trích của năm 2019.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	213.657.878	299.152.058
Chi phí nhân công	9.725.953.303	10.102.739.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.945.852.027	2.278.215.211
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.142.690.240	5.067.314.740
Chi phí khác	14.042.457.405	11.530.256.914
Cộng	28.070.610.853	29.277.678.023

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Bùi Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT			18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Hải Đăng - Phó chủ tịch HĐQT			18.000.000	18.000.000
Ông Mai Văn Thanh - Ủy viên HĐQT			18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Quốc Phong - Phó chủ tịch HĐQT			9.000.000	18.000.000
Bà Lê Thúy Hạnh - Ủy viên HĐQT			9.000.000	9.000.000
Ông Vũ Hữu Tuyển - Ủy viên HĐQT			18.000.000	18.000.000
Bà Phạm Minh Tú - Trưởng Ban Kiểm soát			9.000.000	9.000.000
Bà Lê Quỳnh Trang - Trưởng Ban Kiểm soát			9.000.000	9.000.000
Ông Đỗ Văn Thi - Thành viên Ban kiểm soát			4.500.000	4.500.000
Ông Phan Bá Triều - Thành viên Ban kiểm soát			4.500.000	4.500.000
Ông Nguyễn Đức Duy - Thành viên Ban kiểm soát			9.000.000	9.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc	212.853.800	53.108.500		265.962.300
Ông Đinh Quang Tùng - Phó Giám đốc	153.620.700	37.228.400		190.849.100
Cộng	366.474.500	90.336.900	108.000.000	564.811.400
Năm trước				
Ông Bùi Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT			18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Thanh Nam - Chủ tịch HĐQT			9.000.000	9.000.000
Ông Phạm Quốc Phong - Phó chủ tịch HĐQT			18.000.000	18.000.000
Bà Lê Thúy Hạnh - Ủy viên HĐQT			18.000.000	18.000.000
Ông Vũ Hữu Tuyển - Ủy viên HĐQT			18.000.000	18.000.000
Bà Phạm Minh Tú - Trưởng Ban Kiểm soát			18.000.000	18.000.000
Ông Đỗ Văn Thi - Thành viên Ban kiểm soát			9.000.000	9.000.000
Ông Nguyễn Đức Duy - Thành viên Ban kiểm soát			9.000.000	9.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc	220.868.800	53.075.000		273.943.800
Ông Đinh Quang Tùng - Phó Giám đốc	161.604.900	27.516.700		189.121.600
Ông Hà Phi Long - Phó Giám đốc	26.759.500	16.500.000		43.259.500
Cộng	409.233.200	97.091.700	117.000.000	623.324.900

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Vận tải Hà Nội là Công ty mẹ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT HHN.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn